TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:66/2022/HNGĐ-ST Ngày: 23-6-2022 V/v "Tranh chấp ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thành Phương.

Bà Ngô Hồng Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lữ Lê Phút T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp 2, xã BHH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Văn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 223 tổ 11, ấp 3, xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 27 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai ngày 06 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn ông Lữ Lê Phút T trình bày: Ông và bà Văn Thị Cẩm Nh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BHH, huyện ĐH, tỉnh Long An ngày 23/9/2013. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng. Ông và bà Nh đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Văn Thị Cẩm Nh. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản, nợ chung ông xác định không có.

Bị đơn bà Văn Thị Cẩm Nh có đơn xin vắng mặt ngày 14/4/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lữ Lê Phút T và bà Văn Thị Cẩm Nh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BHH, huyện ĐH, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số 01/2013 ngày 23/9/2013 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Văn Thị Cẩm Nh là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại 223 tổ 11, ấp 3, xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An nên khi ông Th có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn Bà Văn Thị Cẩm Nh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Lê Phút T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nh. Bà Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, ông Th và bà Nh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông Th và bà Nh đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Th và bà Nh không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của ông Lữ Lê Phút T là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà Nh không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Lữ Lê Phút T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Lữ Lê Phút T đối với bị đơn bà Văn Thị Cẩm Nh.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lữ Lê Phút T được ly hôn với bà Văn Thị Cẩm Nh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Lữ Lê Phút T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0006106 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, ông Th đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, ông Lữ Lê Phút T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Văn Thị Cẩm Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám